

## NHẬN ĐỊNH:

# 34 NĂM SAU “GIẢI PHÓNG”

Đỗ Thái Nhiên

(<http://www.vietvusa.com>)

Theo nghĩa thông thường, “giải phóng” là cởi trói, là thay đổi hoàn cảnh sống theo hướng làm cho đời người trở nên êm ả hơn, hạnh phúc hơn. Tuy nhiên, sau 30/04/1975, người Việt Nam, đặc biệt là những người sanh sống tại miền Nam Việt Nam trước 1975 ngày càng tỏ ra hoài nghi về ý nghĩa của hai chữ “giải phóng” do chế độ Hà Nội xử dụng. Ngay giữa Saigon, đầu năm 1976, nhạc sĩ Trần Nhật Ngân là người đầu tiên đặt dấu hỏi về hồ sơ giải phóng. Dấu hỏi kia được gói ghém trong nhạc phẩm “Anh Giải Phóng Tôi Hay Tôi Giải Phóng Anh?”. Sau dấu hỏi của Trần Nhật Ngân, mọi người nhanh chóng nghiệm ra rằng: Đối với CSVN, “giải phóng” có nghĩa là cưỡng bách nhân dân phải từ bỏ thiên đàng để nhảy xuống hỏa ngục. Bây giờ, 34 năm đã trôi qua, chúng ta có thừa bình tĩnh để suy nghĩ về “con đầu giải phóng”. Sau đây là những tình huống “bị” giải phóng điển hình:

Nạn nhân đầu tiên của hành động giải phóng lại chính là con đẻ của Bắc Kinh và Hà Nội. Đó là Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam Việt Nam. Thực vậy, sau khi chiếm được Miền Nam Việt Nam, Hà Nội vội vàng “giải phóng” Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam Việt Nam ra khỏi sân khấu chính trị Việt Nam. Nói cách khác Hà Nội đã giải tán MTGPMNVN không trống, không kèn, không một lời cảm ơn, không một lễ hạ cờ. Kế tiếp màn giải-phóng-Mặt-Trận-Giải-Phóng là sự việc hàng loạt cán bộ Hà Nội được tung ra để chiếm giữ vị trí lãnh đạo, đồng thời cũng là vị trí tham ô từ trong Nam ra tới ngoài Bắc, từ xã ấp lên tới trung ương. Đó là ý nghĩa của tình đồng chí giữa Cộng Sản Bắc và Cộng Sản Nam.

Bây giờ chúng ta hãy xét tới mối “liên hệ giải phóng” giữa đảng CSVN và đất nước Việt Nam. Đất nước ở đây gồm nhân dân và lãnh thổ.

### “Giải phóng” nhân dân Việt Nam

Sau 1975, đối với nhân dân Miền Nam Việt Nam, CSVN đánh các đòn giải phóng sau đây: giải phóng khỏi đời sống tự do để đưa vào những nhà tù khổ sai dưới mỹ danh “học tập cải tạo”. Giải phóng khỏi những ngôi nhà khang trang để “tự giác” tìm tới vùng kinh tế mới. Giải phóng khỏi quê hương thân yêu để trôi dạt tới những vùng đất tạm dung nằm rải rác khắp năm châu. Người Việt sinh sống tại hải ngoại khoảng 3 triệu người. Người Việt gục ngã trên đường vượt biên khoảng 500 ngàn người. Từ 1975 cho tới 1985 những người vượt biên bị gọi là phản quốc, bị đẩy ra biển trong chương trình vượt biên bán chính thức, vượt biên bất chấp những an toàn tối thiểu của những chuyến đi biển... Mặc dầu bị đối xử tàn tệ như vừa kể, lòng yêu gia đình, yêu quê hương hối thúc người Việt hải ngoại gửi tiền về trong nước ngày càng nhiều. Khối tiền to lớn kia đã che khuất hai chữ “phản quốc”. Người Việt hải ngoại được Hà Nội xảo trá tặng cho danh hiệu “những khúc ruột ngàn dặm của tổ quốc”. Rõ ràng là CSVN bất chấp liêm sỉ, sẵn sàng nói ngọt với người Việt hải ngoại chỉ để tiếp tục “giải phóng” túi tiền của những người trước kia đã bị CS ra tay hành hạ ở mức độ hiểm ác nhất. Đối với khúc- ruột- ngàn- dặm “mọi tiền” là mục đích chính. Đối với đồng bào sống ngay tại quốc nội CSVN đã đối xử ra sao?

Trước tiên, hãy nói tới “Mẹ chiến sĩ”. Mẹ ở đây là những người đã dày công bảo bọc, che chở, tiếp tế cơm gạo cho đám cán binh Việt Cộng trong thời kỳ CSVN phải sống chui rúc ở hốc núi, hầm đất cùng đủ loại địa đạo... Ngày nay đám “con chiến sĩ” đã có quyền lực đầy mình, tiền bạc đầy túi. Thay vì đền đáp công ơn Trời Biển của Mẹ, đám con tai quái kia lại quay ra “giải phóng” nhà, “giải phóng” ruộng vườn của Mẹ và của vô số đồng bào khác. Công việc giải phóng yêu ma kia đã tạo ra tại Việt Nam một giai cấp mới: giai cấp dân oan.

Giai cấp dân oan **cộng với** nông dân thất nghiệp phải chạy vào thành phố kiếm sống **cộng với** giới phụ nữ chấp nhận “lấy chồng ngoại” để có được cơm áo cho gia đình **cộng với** đông đảo nam nữ thanh niên sẵn sàng bán bắp thịt trong những chương trình “xuất khẩu lao nô” **cộng với** khối quần chúng lớn lao không có cơ hội đi học, không có nghề nghiệp chuyên môn... Các bài toán cộng vừa nêu dẫn tới nhận định rằng: hầu hết lực lượng lao động của xã hội Việt Nam ngày nay chỉ có thể là lao động chân tay. Lao động kiểu này gọi là lao động “tay làm, hàm nhai”. Lợi tức của “lao động tay làm hàm nhai” gọi là lợi tức cơm chim. Thế nhưng, ngày cả cơm chim của nhân dân cùng khổ cũng bị CSVN tận tình “giải phóng”. Thực vậy, thời gian gần đây, dưới danh nghĩa cò bauxite và cò công tác xây dựng, CSVN vừa miễn thuế kinh doanh cho Trung Quốc, vừa mời gọi Trung Quốc tự do mang dân Tàu vào Việt Nam làm việc tại những nơi Trung Quốc trúng thầu, gọi là tụ điểm Tàu. Do được miễn thuế kinh doanh, Trung Quốc trở thành quốc gia độc quyền trúng thầu tại Việt Nam. Vì vậy, hiện nay từ Bắc chí Nam của lãnh thổ Việt Nam tràn ngập tụ điểm Tàu. Mỗi tụ điểm Tàu có trên dưới 2000 dân Tàu, hầu hết chuyên làm lao động tay chân. Đó là lý do giải thích tại sao giới lao động chân tay người Việt bị thất nghiệp và cơm chim của giới này đã bị người Tàu “giải phóng” với sự hỗ trợ tích cực của nhà cầm quyền Hà Nội.

Như vậy là dạ dày của người dân đã trống rỗng. Liệu chùng có hay không hiện tượng rằng: bên trên cái dạ dày lép kẹp là quả tim và bộ óc hùng hực chống Tàu? Chính vì lo sợ lòng căm thù Tàu trong mỗi người Việt dâng cao, ngày 03/04/2009, chính phủ CSVN đã ký ban hành công văn số 1992/VPCP-QHQT cho phép thành lập học viện Khổng Tử tại Việt Nam. Tư tưởng Khổng không có tiền đề triết học, không có qui luật triết học. Nó không là tư tưởng biện chứng. Nó bao gồm những bài học rời rạc của Khổng Tử. Những bài học rời rạc kia khi đi vào thực tiễn đời sống của người Trung Quốc, người đời nhìn ra ba trọng điểm:

Trong gia đình: Người cha là nhân vật tối cao. Vợ con chỉ là những người phải tuyệt đối tuân lệnh gia trưởng. Trọng nam, khinh nữ là chân lý không cần chứng minh. Biết bao nhiêu tỷ phụ nữ đã chết vì “chân lý” quái ác vừa kể. Khổng Tử và đệ tử của Khổng không thể đưa ra bất kỳ lời giải thích nào.

Trong xã hội quốc gia: Vua là tối cao. Vua nắm quyền sinh, sát toàn dân.

Trong bang giao quốc tế: Trung Quốc là nước vua. Những quốc gia chung quanh chỉ là nước tôi. Trung Quốc có toàn quyền tùy nghi bành trướng.

Ba trọng điểm nêu trên khi đã được nhồi nhét vào tim óc Việt Nam sẽ biến người Việt trở thành những nô lệ của Trung Quốc trên căn bản tư tưởng rằng: Trung quốc là nước vua, Việt Nam là nước tôi. Vì vậy, không còn nghi ngờ gì nữa, CS Hà Nội đang làm tay sai cho Trung Quốc trong nỗ lực dùng viện Khổng Học để “giải phóng” TÍNH VIỆT và TÌNH VIỆT ra khỏi con người Việt Nam, thay vào đó là tâm lý an phận thủ thường. Thường ở đây là con người chấp nhận thân phận hèn mọn trước gia trưởng, trước Đức Vua và trước “Trung Quốc vĩ đại”.

### **“Giải phóng” lãnh thổ Việt Nam**

Câu chuyện cơm chim bị giải phóng đi kèm với sự việc tính Việt và tình Việt bị giải phóng cho thấy: Con người Việt Nam đang bị CSVN ra sức giải phóng cả thể chất lẫn tinh thần. Từ đó, không cần tốn một viên đạn, người Tàu đã nghiễm nhiên tràn ngập lãnh thổ Việt Nam. Bây giờ hãy bàn tới biên giới và hải giới. Tất cả người Việt Nam đều còn nhớ năm 1999 và 2000 CSVN ký hiệp ước dâng đất, hiến biển cho Trung Quốc. Từ đó hai hiệp ước kia, đặc biệt là bản đồ biên giới Việt Hoa bị CSVN triệt để dấu kín. Ngày 29/03/2009, trong Lời Kêu Gọi Bất Tuân Dân Sự, Đại Lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ yêu cầu chế độ Hà Nội hãy khai trình với Liên Hiệp Quốc thêm lục địa Việt Nam đúng theo đòi hỏi của luật biên 1982. Lời kêu gọi vừa nói có hậu ý tố cáo CSVN không dám lập hồ sơ khai trình bởi lẽ hầu hết thêm lục địa Việt Nam đã bị CSVN công hiến cho Trung Quốc. Sự việc bản đồ biên giới bị dấu kín đi kèm với sự việc CSVN không dám làm thủ tục khai trình thêm lục địa cho thấy CSVN đã “giải phóng” đất đai và biển cả Việt Nam ra khỏi khối tài sản của tổ tiên để dâng cúng cho Trung quốc.

Nói tóm lại, sau 34 năm cướp quyền cai trị đất nước, cái gọi là công lao giải phóng dân tộc của chế độ Hà Nội bao gồm các điểm trọng yếu sau đây:

- 1) Giải phóng ba triệu đồng bào ra khỏi quê hương để sống cuộc đời tị nạn khắp năm châu.
- 2) Giải phóng “cơm chim” của tuyệt đa số nhân dân lao động để mở đường cho nhiều vạn dân Tàu, lính Tàu vào Việt Nam kiếm sống bằng nghề lao động tay chân.
- 3) Giải phóng tinh Việt, tình Việt ra khỏi tim óc Việt Nam để thay vào đó là tư tưởng Khổng với mục đích ngấm ngấm tạo hoàn cảnh tâm lý để người Việt Nam chấp nhận suy- nghĩ- kiêu- Tàu, sống- theo- trật- tự- Tàu. Trật tự gia trưởng. Trật tự trọng Nam, khinh Nữ. Trật tự vua tôi: vua là đảng, tôi là dân. Trật tự nước vua là Tàu, nước tôi là Việt.
- 4) Giải phóng đất Việt, biển Việt ra khỏi tầm tay Việt Nam để làm lễ vật triều cống cho vua Trung Quốc.

Bốn khối tội ác giải phóng kể trên đã biến đảng CSVN thành tên phản quốc lớn nhất trong thế giới của các loại phản quốc./.